

Bản án số: **95/2020/HSST**

Ngày: 31/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn;
2. Ông Võ Trung Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2020/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 687/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Thường trú: X Trần Văn Đang, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; con ông Nguyễn Văn M (sinh năm 1959) và con bà Tăng Thị Đ (sinh năm 1959); Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1995, Con: chưa có;

Tiền án: Không

Nhân thân:

- Ngày 02/7/2010, bị TAND quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 12/5/2012, đã xóa án tích.

- Ngày 07/5/2013, bị TAND Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 04/1/2014, đã xóa án tích.

- Ngày 09/6/2015, bị TAND Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 03/9/2017, đã xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 20/3/2018 bị TAND Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 27/QĐ-TA đưa đi cai nghiện bắt buộc. Ngày 16/10/2019 chấp hành xong.

Bị bắt và tạm giam từ ngày 08/04/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Cung Đình Q, tên gọi khác: T, sinh ngày 02 tháng 04 năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Thường trú: X Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: X Cách Mạng Tháng Tám, Phường 1,1 Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; con ông Cung Văn L (sinh năm 1954) và con bà Phạm Thị H (sinh năm 1957); Vợ, con: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 21/9/2018, bị TAND Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 18/5/2019, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/9/2013, bị TAND Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 31/10/2014, đã xóa án tích.

- Ngày 07/5/2015 Bị TAND Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 35/QĐ-TA. Ngày 28/02/2017 chấp hành xong.

Bị bắt và tạm giam từ ngày 08/04/2020 cho đến nay (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Bà Lê Thị Mai Q, sinh năm 1996

Địa chỉ: Chung cư SR, xã Phước Kiểng, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: X Hùng Vương, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Lê Anh Hải V, sinh năm 1997.

Địa chỉ: X Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Cung Văn L, sinh năm 1954.

Địa chỉ: X Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông Phan Thanh L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: X Đặng Công Bình, xã Xuân Thái Sơn, huyện Hóc Môn (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Cung Đức V, sinh năm 1990

Địa chỉ: X Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Cung Đình T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: X Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 20 ngày 05/4/2020, Cung Đình Q gọi điện thoại rủ Nguyễn Minh T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Sau đó Q điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 59U2-111.76 chở T đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày, cả hai đến trước nhà số X Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 phát hiện xe mô tô hiệu Honda, loại PCX, biển số 59X2-321.77 của chị Lê Thị Mai Q dựng trước nhà không người trông coi. Q liền điều khiển xe mô tô chạy lên vỉa hè trước nhà số X Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 chờ và canh giới, còn T đi bộ đến dùng cây đoản mang theo trong người phá khóa xe mô tô biển số 59X2-321.77 rồi điều khiển xe chạy đi cùng với Q đến đầu hẻm X Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, sau đó T đưa xe vừa trộm cắp cho Q chạy về nhà số X Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3 gửi cho anh Cung Đình T nhờ giữ dùm, rồi Q quay lại đầu hẻm X Cách Mạng Tháng Tám chở T về nhà tại huyện Bình Chánh. Sau đó Q về nhà chị Lê Anh Hải V (bạn gái Q) tại số X Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 05/4/2020, chị Q phát hiện mất xe nên đến Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 trình báo, Công an phường Cầu Ông Lãnh lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thụ lý.

Qua truy xét, ngày 08/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 đã bắt tạm giam Nguyễn Minh T và Cung Đình Q.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐDGTS ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1, kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda, loại PCX, biển số 59X2-321.77 có giá 23.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Minh T và Cung Đình Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T và Q phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An Quận 1 đã thu thập được.

Đối với anh Cung Đình T là người được Q nhờ trông xe mô tô biển số 59X2-321.77, anh Toàn không biết đây là tài sản do Q phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 không xử lý hình sự.

Vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại PCX, biển số 59X2-312.77 do anh Nguyễn Hoàng V đứng tên sở hữu. Anh V ký hợp đồng cho chị Lê Thị Mai Q thuê sử dụng từ ngày 20/02/2020 đến 20/4/2020. Hiện chị Q đã ngừng thuê xe và đề nghị trả xe mô tô trên cho anh V. Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 đã thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Hoàng V; chị Q và anh V không có yêu cầu gì thêm;

- 01 ổ khóa xe bằng kim loại có khắc chữ KWN.

Thu giữ của Nguyễn Minh T:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, Imei: 356651104848871;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, Imei 1: 353465101064901, Imei 2: 353466101064901.

- 01 thanh kim loại chữ L, bên ngoài bọc nhựa đen dài 11 cm.

- 01 thanh kim loại đầu dẹp, dài 6cm.

- 01 thanh kim loại hình trụ, dài 5cm.

- 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi dép.

Thu giữ của Cung Đình Q:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59U2-111.76 qua xác minh do anh Phan Thanh L đứng tên chủ sở hữu; anh Long đứng tên, mua trả góp cho ông Cung Văn L, là ba của Cung Đình Q. Ông Văn L cho Q mượn xe để sử dụng, tuy nhiên ông Cung Văn L không biết việc Q dùng xe để đi trộm cắp tài sản.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 59K2-133.38 do chị Lê Anh Hải V là chủ sở hữu. Khoảng 18 giờ ngày 06/4/2020, Q để xe mô tô biển số 59U2-111.76 ở nhà chị V và mượn xe mô tô 59K2-133.38 nói đi công việc thì bị bắt giữ. Chị V không biết việc Q đi trộm cắp tài sản và có yêu cầu nhận lại xe. Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 đã trả lại xe cho chị V.

- 01 điện thoại di động hiệu S-Mobile 310, Imei: 354752070828593.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, Imei: 357266093588735.

- 01 mũ vải, 01 áo thun màu đen, 01 quần jeans màu đen.

- 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi dép.

Hiện tất cả vật chứng đang được Công an Quận 1 tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSQ1 ngày 15 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Cung Đình Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận các bị cáo Nguyễn Minh T, Cung Đình Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, xét các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải quy định tại các điểm quy định tại các điểm h,s khoản 1 Điều 51, bị cáo Q chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo Q 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với vật chứng của vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị:

- Trả lại cho Cung Văn L 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59U2-111.76 số khung: G3E6E0324051, số máy: MH3UG0710HK223903 do ông L không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình chữ “L”, bên ngoài bọc bằng nhựa đen dài 11cm; 01 thanh kim loại đầu dẹp, dài 6cm; 01 thanh kim loại đầu dẹp, dài 7cm; 01 thanh kim loại hình trụ, dài 5cm; 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi dép thu giữ của Nguyễn Minh T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ vải, 01 áo thun màu đen, 01 quần jeans màu đen, 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi dép thu giữ của Cung Đình Q.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa xe bằng kim loại có khắc chữ KWN.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 số Imei: 357751104848871 của bị cáo T.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S-Mobile 310 số Imei: 354752070828593 của bị cáo Q.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, Imei 1: 353465101064901, Imei 2: 353466101064901 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Cung Đình Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, Imei: 357266093588735 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can, phù hợp với lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận vào khoảng khoảng 22 giờ 40 phút ngày 05/4/2020, tại trước nhà số X Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, các bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại là chị Lê Thị Mai Q để lén lút chiếm đoạt xe mô hiệu Honda, loại PCX biển số 59X2-312.77 dựng trước nhà.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2020 của của Hội đồng định giá kết luận xe mô tô hiệu Honda, loại PCX, biển số 59X2-321.77 có giá 23.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo Q đang có tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe đối với bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện.

[3]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: chị Lê Thị Mai Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho ông Cung Văn L 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter, biển số 59U2-111.76 số khung: G3E6E0324051, số máy: MH3UG0710HK223903 do ông L không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình chữ “L”, bên ngoài bọc bằng nhựa đen dài 11cm; 01 thanh kim loại đầu dẹp, dài 6cm; 01 thanh kim loại đầu dẹp, dài 7cm; 01 thanh kim loại hình trụ, dài 5cm; 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi dép thu giữ của Nguyễn Minh T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ vải, 01 áo thun màu đen, 01 quần jeans màu đen, 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi dép thu giữ của Cung Đình Q.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa xe bằng kim loại có khắc chữ KWN.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105. Số Imei: 357751104848871 của bị cáo Nguyễn Minh T do có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S-Mobile 310. Số Imei: 354752070828593 của bị cáo Cung Đình Q do có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, Imei 1: 353465101064901, Imei 2: 353466101064901 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Cung Đình Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, Imei: 357266093588735 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2020.

Tuyên bố bị cáo Cung Đình Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Cung Đình Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2020.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho ông Cung Văn L 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter, biển số 59U2-111.76 số khung: G3E6E0324051, số máy: MH3UG0710HK223903;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình chữ “L” dài 11cm; 01 thanh kim loại đầu dẹp dài 6cm; 01 thanh kim loại đầu dẹp dài 7cm; 01 thanh kim loại hình trụ dài 6cm; 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi dép thu giữ của Nguyễn Minh T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mũ vải, 01 áo thun màu đen, 01 quần jeans màu đen, 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi dép thu giữ của Cung Đình Q.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa xe bằng kim loại có khắc chữ KWN.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105. Số Imei: 357751104848871 của bị cáo Nguyễn Minh T.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S-Mobile 310. Số Imei: 354752070828593 của Cung Đình Q

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 81/20-PNK ngày 05/5/2020).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, Imei 1: 353465101064903, Imei 2: 353466101064901.

+ Trả lại cho bị cáo Cung Đình Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, Imei: 357266093588735.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 50-20/PNK ngày 05/5/2020).

- Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo Nguyễn Minh T, Cung Đình Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; BH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền